THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

Thực hiện từ ngày 01 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Huệ	Toán - L.Chính	HĐTN - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hằng Lí	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hạnh NN	Văn - K.Hợi
	2	Lí - Huyền Lý	Lí - Huyền Lý	GDĐP - V.Thơ	Lí - Quyên Lý	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Thúy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	CN - Dung Lý	Văn - K.Hợi
	3	Sinh - N.Thúy		Lí - Quyên Lý		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	NNgữ - D.Linh		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - L.Thúy		Lí - Hằng Lí		Hóa - Hải Anh	
	5										
3	1	Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi		Sinh - N.Huệ		HĐTN - T.Hà		GDĐP - Ngân	
	2	Toán - V.Anh		Văn - K.Hợi		GDTC - N.Phong		Văn - A.Tuyết		Hóa - Hải Anh	
	3	NNgữ - D.Linh		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		GDĐP - Ngân		Toán - L.Lan	
	4	Hóa - Hương H		Sử - H.Thủy		Hóa - Hải Anh		GDTC - N.Phong		Tin - K.Huế	
	5										
4	1	HĐTN - Huyền Lý	Văn - A.Tuyết	Lí - Quyên Lý	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Nhâm	Tin - K.Huế	Hóa - Hải Anh	Lí - Hằng Lí	Sử - V.Anh Sử
	2	Sinh - N.Thúy	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Toán - L.Thúy	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	Văn - K.Hợi	Toán - L.Lan
	3	Tin - K.Huế	Toán - V.Anh	Văn - K.Hợi	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Lí - P.Anh	Lí - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hải Anh
	4	Lí - Huyền Lý		Hóa - Đ.Nga		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Lan	
	5										
5	1	GDQP-AN - L.Hưng		Tin - K.Huế		Văn - N.Nhâm		HĐTN - T.Hà		Toán - L.Lan	
	2	Văn - A.Tuyết		NNgữ - T.Uyên		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		NNgữ - Hạnh NN	
	3	Văn - A.Tuyết		GDTC - N.Phong		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
	4	HĐTN - Huyền Lý		Toán - L.Chính		NNgữ - T.Hà		Tin - K.Huế		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
6	1	Sử - N.Bẩy	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDTC - N.Phong	Sử - N.Bẩy	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	2	Toán - V.Anh	Hóa - Hương H	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Uyên	GDĐP - Ngân	Sử - N.Bẩy	Toán - L.Chính	CN - N.Lan	Lí - Hằng Lí	GDTC - Đ.Hạnh
	3	NNgữ - D.Linh	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - N.Nhâm	Lí - P.Anh	Lí - Hằng Lí	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	CN - Dung Lý
	4	GDĐP - V.Thơ		Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		CN - N.Lan		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

Thực hiện từ ngày 01 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	Địa - Tr.Lan	HĐTN - N.Ngần	Văn - Đ.Mây
	2	Toán - P.Quang	NNgữ - T.Hà	NNgữ - D.Linh	NNgữ - D.Linh	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Tr.Lan	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - N.Thúy	GDĐP - Tr.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	Sử - V.Anh Sử		Toán - P.Quang		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý		CN - N.Lan	
	4	GDTC - Đ.Hạnh		Văn - K.Vân		NNgữ - T.Uyên		Văn - K.Hợi		Địa - Tr.Lan	
	5										
3	1	CN - H.Yến		Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		Toán - V.Anh		Toán - N.Thược	
	2	HĐTN - T.Hà		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Huệ		NNgữ - T.Vân		Toán - P.Quang	
	3	Toán - P.Quang		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		NNgữ - Hạnh NN	
	4	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
4	1	HĐTN - T.Hà	Toán - P.Quang	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Vân	Sử - N.Bầy	HĐTN - N.Huệ	Văn - K.Hợi	Toán - V.Anh	Lí - Dung Lý	Văn - Đ.Mây
	2	NNgữ - T.Hà	Lí - L.Thu	Địa - Tr.Lan	Hóa - Hải Anh	CN - Dung Lý	NNgữ - T.Uyên	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Lan	Lí - Dung Lý
	3	Lí - L.Thu	Văn - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	NNgữ - D.Linh	Địa - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	CN - Dung Lý	GDKT-PL - H.Ly	GDTC - Đ.Hạnh
	4	GDQP-AN - L.Hưng		GDKT-PL - H.Ly		Toán - L.Thúy		Sử - V.Anh Sử		Địa - Tr.Lan	
	5										
5	1	GDTC - Đ.Hạnh		GDĐP - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý		NNgữ - Hạnh NN	
	2	Tin - K.Huế		Địa - Tr.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		GDKT-PL - H.Ly		Sử - H.Thủy	
	3	Toán - P.Quang		CN - H.Yến		GDKT-PL - H.Ly		Địa - Tr.Lan		Văn - Đ.Mây	
	4	Lí - L.Thu		Toán - P.Quang		Địa - Tr.Lan		GDTC - Đ.Hạnh		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
6	1	CN - H.Yến	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	Lí - Dung Lý	NNgữ - T.Uyên	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Vân	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - N.Thược
	2	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	Lí - Dung Lý	GDĐP - Tr.Lan	Toán - V.Anh	Toán - N.Thược	HĐTN - Hạnh NN
	3	GDĐP - Ngân	Văn - N.Nhâm	CN - H.Yến	Sử - H.Thủy	GDĐP - Tr.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	CN - Dung Lý	Địa - Tr.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - Hạnh NN
	4	Hóa - Đ.Nga		GDQP-AN - L.Hưng		CN - Dung Lý		NNgữ - T.Vân		Địa - Tr.Lan	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										